UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 34 (Từ ngày 20/04/2026 đến ngày 26/04/2026)
NĂM HỌC : 2025-2026 - HỌC KỲ :2

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 23A1 (CĐĐD23A1)							
SÁNG	Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 1->4 (H.T.H Trân-BVĐK TTTG). Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 1->4 (N.T Tính-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 1->4 (H.T.H Trân-BVĐK TTTG). Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 1->4 (N.T Tính-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 1->4 (H.T.H Trân-BVĐK TTTG). Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 1->4 (N.T Tính-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 1->4 (H.T.H Trân-BVĐK TTTG). Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 1->4 (N.T Tính-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 1->4 (H.T.H Trân-BVĐK TTTG). Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 1->4 (N.T Tính-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 1->4 (H.T.H Trân-BVĐK TTTG).	
CHIỀU	HSTC_LT_CĐĐD23A1 6->10 (T.T.M Phi-Phòng C41)		HSTC_LT_CĐĐD23A1 6->8 (T.T.M Phi-Phòng A32)			Lâm sàng_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A1 6->6 (H.T.H Trân-BVĐK TTTG)	
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 23A2 (CĐĐD23A2)							
SÁNG	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (H.M Thương-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (N.V Ba-BV LAO TG).	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (H.M Thương-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (N.V Ba-BV LAO TG).	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (H.M Thương-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (N.V Ba-BV LAO TG).	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (H.M Thương-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (N.V Ba-BV LAO TG).	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (H.M Thương-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (N.V Ba-BV LAO TG).	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (L.T Diễm-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 1->4 (L.T Diễm-BVĐK TTTG).
CHIỀU		13h45 thi_HSTC_CĐĐD23A2 6->6 (Phòng thi-Phòng Lab 2)	CS giảm nhẹ_LT_CĐĐD23A2 6->10 (P.T.T Thúy-Phòng C32)			Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 6->6 (L.T Diễm-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A2 6->6 (L.T Diễm-BVĐK TTTG)
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 23A3 (CĐĐD23A3)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
SÁNG	Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (N.T.T Trang-BVĐK TTTG). Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (T.T.M Phi-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (N.T.T Trang-BVĐK TTTG). Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (T.T.M Phi-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (N.T.T Trang-BVĐK TTTG). Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (T.T.M Phi-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (N.T.T Trang-BVĐK TTTG). Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (T.T.M Phi-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (N.T.T Trang-BVĐK TTTG). Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (T.T.M Phi-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (N.H Phúc-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 1->4 (N.H Phúc-BVĐK TTTG).
CHIỀU		14h30 thi_CS giảm nhẹ_CĐĐD23A3 7->7 (Phòng thi-Phòng Lab 2)	ĐD BCK_CĐĐD23A3 6->10 (N.N.Y Trang-Phòng C13)	HSTC_LT_CĐĐD23A3 6->8 (T.T.M Phi-Phòng C31)		Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 6->6 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_HSTC_CĐĐD23A3 6->6 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 23A4 (CĐĐD23A4(LA))							
SÁNG	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A4 (LA) 1->4 (Đ.Q Cường-BVĐK LA).	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A4 (LA) 1->4 (Đ.Q Cường-BVĐK LA).	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A4 (LA) 1->4 (Đ.Q Cường-BVĐK LA).	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A4 (LA) 1->4 (Đ.Q Cường-BVĐK LA).	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A4 (LA) 1->4 (Đ.Q Cường-BVĐK LA).	Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A4 (LA) 1->4 (Đ.T.M Chi-BVĐK LA).	
CHIỀU						Lâm sàng_ĐD BCK_CĐĐD23A4 (LA) 6->6 (Đ.T.M Chi-BVĐK LA)	
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24A1 (CĐĐD24A1)							
SÁNG	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG). TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 2->5 (Đ.V Thạch-BVĐK TTTG).	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG). TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 2->5 (Đ.V Thạch-BVĐK TTTG).	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG). TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 2->5 (Đ.V Thạch-BVĐK TTTG).	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG). TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 2->5 (Đ.V Thạch-BVĐK TTTG).	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG). TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 2->5 (Đ.V Thạch-BVĐK TTTG).	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 1->4 (L.T.T Lan-BVĐK TTTG).	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 1->4 (L.T.T Lan-BVĐK TTTG).
CHIỀU		15h15 thi_Điều dưỡng ngoại khoa_CĐĐD24A1 8->8 (Phòng thi-Phòng Lab 2)		Điều dưỡng nhi khoa_CĐĐD24A1 6->10 (L.T.H Phí-Phòng C14)	Điều dưỡng nhi khoa_CĐĐD24A1 6->10 (L.T.H Phí-Phòng C13)	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 6->6 (L.T.T Lan-BVĐK TTTG)	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A1 6->6 (L.T.T Lan-BVĐK TTTG)
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24A2 (CĐĐD24A2)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
SÁNG	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 1->4 (H.S Khương-BV K120). TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 1->4 (L.T.N Hân-BV K120).	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 1->4 (H.S Khương-BV K120). TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 1->4 (L.T.N Hân-BVĐK TTTG).	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 1->4 (H.S Khương-BV K120). TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 1->4 (L.T.N Hân-BV K120).	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 1->4 (H.S Khương-BV K120). TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 1->4 (L.T.N Hân-BV K120).	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 1->4 (H.S Khương-BVĐK TTTG). TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 1->4 (L.T.N Hân-BV K120).	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 1->4 (N.T.L Nhân-BV K120).	
CHIỀU	Điều dưỡng nội khoa_CĐĐD24A2 6->10 (L.T.H Phí-Phòng C31)		Điều dưỡng nội khoa_CĐĐD24A2 6->10 (L.T.H Phí-Phòng C22)	13h45 thi_Điều dưỡng nhi khoa_CĐĐD24A2 6->6 (Phòng thi-Phòng Lab 1)	Điều dưỡng BTN_CĐĐD24A2 6->10 (T.N Trường-Phòng C23)	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A2 6->6 (N.T.L Nhân-BV K120)	
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24A3 (CĐĐD24A3)							
SÁNG	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 1->4 (L.T.H Phí-BVĐK TTTG). TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 1->4 (T.T.K Thoa-BVĐK TTTG).	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 1->4 (L.T.H Phí-BVĐK TTTG). TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 1->4 (T.T.K Thoa-BVĐK TTTG).	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 1->4 (L.T.H Phí-BVĐK TTTG). TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 1->4 (T.T.K Thoa-BVĐK TTTG).	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 1->4 (L.T.H Phí-BVĐK TTTG). TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 1->4 (T.T.K Thoa-BVĐK TTTG).	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 1->4 (L.T.H Phí-BVĐK TTTG). TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 1->4 (T.T.K Thoa-BVĐK TTTG).	TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 1->4 (T.T.K Thoa-BVĐK TTTG).	
CHIỀU		Điều dưỡng ngoại khoa_CĐĐD24A3 6->10 (N.Q Nam-Phòng C14)		Điều dưỡng ngoại khoa_CĐĐD24A3 6->10 (N.Q Nam-Phòng C22)		TTNN 2 (Nhi - Nhiễm - Sản) _CĐĐD24A3 6->6 (T.T.K Thoa-BVĐK TTTG)	
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24A4 (CĐĐD24A4)							
SÁNG	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A4 1->1 (N.N.Y Trang-BVĐK TTTG). TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A4 2->5 (T.T.T Diễm-BVĐK TTTG).	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A4 1->1 (N.N.Y Trang-BVĐK TTTG). TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A4 2->5 (T.T.T Diễm-BVĐK TTTG).	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A4 1->1 (N.N.Y Trang-BVĐK TTTG). TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A4 2->5 (T.T.T Diễm-BVĐK TTTG).	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A4 1->1 (N.N.Y Trang-BVĐK TTTG). TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A4 2->5 (T.T.T Diễm-BVĐK TTTG).	TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A4 1->1 (N.N.Y Trang-BVĐK TTTG). TTNN 1 (Nội - Ngoại) _CĐĐD24A4 2->5 (T.T.T Diễm-BVĐK TTTG).		
CHIỀU	Điều dưỡng nội khoa_CĐĐD24A4 6->10 (L.T.N Hân-Phòng C22)	Điều dưỡng BTN_CĐĐD24A4 6->10 (P.T.T Thúy-Phòng C13)		Điều dưỡng BTN_CĐĐD24A4 6->10 (P.T.T Thúy-Phòng C13)	Điều dưỡng nhi khoa_CĐĐD24A4 6->10 (T.T.T Trinh-Phòng C33)		
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24C1 (CĐĐD24C1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
SÁNG						TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 1->4 (T.X Quang-BVĐK TTTG).	
CHIỀU						TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 6->9 (T.X Quang-BVĐK TTTG)	
TỐI	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (T.X Quang-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (T.X Quang-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->11 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24D1 (CĐĐD24D1)							
SÁNG						TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 1->4 (T.X Quang-BVĐK TTTG).	
CHIỀU						TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 6->9 (T.X Quang-BVĐK TTTG)	
TỐI	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (T.X Quang-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (T.X Quang-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->11 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24E1 (CĐĐD24E1)							
SÁNG						TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 1->4 (T.X Quang-BVĐK TTTG).	

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
CHIỀU						TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 6->9 (T.X Quang-BVĐK TTTG)	
TỐI	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (T.X Quang-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->14 (T.X Quang-BVĐK TTTG)	TTNN 4 (HSCC-ICU) _CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->11 (N.H Phúc-BVĐK TTTG)	
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A5 (CĐD23A5)							
SÁNG					Quản trị - Kinh tế dược_TH_CĐD23A5 1->5 (T.H Diệu-Phòng A31).		
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A6 (CĐD23A6)							
SÁNG				Quản trị - Kinh tế dược_TH_CĐD23A6 1->5 (T.H Diệu-Phòng A32).			
Lớp học: Cao đẳng Dược 24A1 (CĐD24A1)							
SÁNG	Dược lâm sàng_TH_CĐD24A1 1->5 (N.T Tú-Phòng A31).	Bào chế 1_TH_CĐD24A1 1->5 (L.T.M Hòa-P.TTBC2). Bào chế 1_TH_CĐD24A1 1->5 (Q.T.K Quyên-P.TTBC).	7h30 thi_Quản lý tồn trữ thuốc_CĐD24A1 1->1 (Phòng thi-Phòng Lab 2).	Bào chế 1_TH_CĐD24A1 1->5 (L.T.M Hòa-P.TTBC). Bào chế 1_TH_CĐD24A1 1->5 (Q.T.K Quyên-P.TTBC).	KNGT - GDSK_CĐD24A1 1->5 (N.H.N Anh-Phòng A32).		
CHIỀU		Bào chế 1_TH_CĐD24A1 6->10 (L.T.M Hòa-P.TTBC) Bào chế 1_TH_CĐD24A1 6->10 (Q.T.K Quyên-P.TTBC)		Bào chế 1_TH_CĐD24A1 6->10 (L.T.M Hòa-P.TTBC) Bào chế 1_TH_CĐD24A1 6->10 (Q.T.K Quyên-P.TTBC)			
Lớp học: Cao đẳng Dược 24A2 (CĐD24A2)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
SÁNG			8h15 thi_Quản lý tồn trữ thuốc_CĐD24A2 2->2 (Phòng thi-Phòng Lab 2).		Bào chế 1_TH_CĐD24A2 1->5 (L.T.M Hòa-P.TTBC). Bào chế 1_TH_CĐD24A2 1->5 (Q.T.K Quyên-P.TTBC).		
CHIỀU	Dược lâm sàng_TH_CĐD24A2 6->10 (N.T Tú-Phòng A42)			Bào chế 1_TH_CĐD24A2 6->10 (B.T.N Mai-P.TTBC) Bào chế 1_TH_CĐD24A2 6->10 (N.D Trường-P.TTBC2)	Bào chế 1_TH_CĐD24A2 6->10 (L.T.M Hòa-P.TTBC) Bào chế 1_TH_CĐD24A2 6->10 (Q.T.K Quyên-P.TTBC)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 24A3 (CĐD24A3)							
SÁNG	Bào chế 1_TH_CĐD24A3 1->5 (L.T.M Hòa-P.TTBC). Bào chế 1_TH_CĐD24A3 1->5 (Q.T.K Quyên-P.TTBC).	Pháp chế dược_CĐD24A3 1->5 (B.T.N Mai-Phòng A42).	Bào chế 1_TH_CĐD24A3 1->5 (L.T.M Hòa-P.TTBC). Bào chế 1_TH_CĐD24A3 1->5 (Q.T.K Quyên-P.TTBC).	Đảm bảo chất lượng thuốc_CĐD24A3 1->5 (N.D Trường-Phòng A33).	Dược lâm sàng_TH_CĐD24A3 1->5 (N.D Trường-Phòng A33).		
CHIỀU	Bào chế 1_TH_CĐD24A3 6->10 (L.T.M Hòa-P.TTBC) Bào chế 1_TH_CĐD24A3 6->10 (Q.T.K Quyên-P.TTBC)		Bào chế 1_TH_CĐD24A3 6->10 (L.T.M Hòa-P.TTBC) Bào chế 1_TH_CĐD24A3 6->10 (Q.T.K Quyên-P.TTBC)	14h30 thi_Quản lý tồn trữ thuốc_CĐD24A3 7->7 (Phòng thi-Phòng Lab 1)	KNGT - GDSK_CĐD24A3 6->10 (N.H.N Anh-Phòng A32)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 24C1 (CĐD24C1)							
SÁNG						7h30 thi_Dược lâm sàng_CĐD24C1 1->1 (Phòng thi-Phòng Lab 1). 9h00 thi_TTT - cảnh giác dược_CĐD24C1 3->3 (Phòng thi-Phòng Lab 1).	
Lớp học: Cao đẳng Dược 25A1 (CĐD25A1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
SÁNG	Hóa phân tích_TH_CĐD25A1 1->5 (H.N.T Hằng-P.HSKN1). Hóa phân tích_TH_CĐD25A1 1->5 (T.T Tho-P.HSKN2).	Thực vật_TH_CĐD25A1 1->5 (H.T.N Trúc-P.TVDL1). Thực vật_TH_CĐD25A1 1->5 (N.T Tú-P.TVDL1).					
CHIỀU	Hóa phân tích_TH_CĐD25A1 6->10 (H.N.T Hằng-P.HSKN1) Hóa phân tích_TH_CĐD25A1 6->10 (T.T Tho-P.HSKN2)	Thực vật_TH_CĐD25A1 6->10 (H.T.N Trúc-P.TVDL1) Thực vật_TH_CĐD25A1 6->10 (N.T Tú-P.TVDL1)					
Lớp học: Cao đẳng Dược 25A3 (CĐD25A3)							
SÁNG			Thực vật_TH_CĐD25A3 1->5 (H.T.N Trúc-P.TVDL1). Thực vật_TH_CĐD25A3 1->5 (L.T.M Hạnh-P.TVDL1). Thực vật_TH_CĐD25A3 1->5 (N.T Tú-P.TVDL1).	Vi sinh - Ký sinh trùng_CĐD25A3 1->5 (N.T.M Quang-Phòng A42).	Vi sinh - Ký sinh trùng_CĐD25A3 1->5 (N.T.M Quang-Phòng A41).		
CHIỀU			Thực vật_TH_CĐD25A3 6->10 (L.T.M Hạnh-P.TVDL1) Thực vật_TH_CĐD25A3 6->10 (N.T Tú-P.TVDL1)	Vi sinh - Ký sinh trùng_CĐD25A3 6->10 (N.T.B Yến-Phòng A41)	Vi sinh - Ký sinh trùng_CĐD25A3 6->10 (N.T.B Yến-Phòng A41)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 25C1 (CĐD25C1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
SÁNG						8h15 thi_Giải phẫu sinh lý_CĐD25C1 2->2 (Phòng thi-Phòng Lab 1). 9h45 thi_Tổ chức & Quản lý dược_CĐD25C1 4->4 (Phòng thi-Phòng Lab 1).	
CHIỀU						Dược liệu_LT_CĐD25C1 6->10 (T.H Diệu-Phòng C22)	
TỐI	Giáo dục chính trị_LT_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 11->13 (T.T.X Mai-T.06) Giáo dục chính trị_TH_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 14->15 (T.T.X Mai-T.06)		Giáo dục chính trị_LT_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 11->13 (T.T.X Mai-T.06) Giáo dục chính trị_TH_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 14->15 (T.T.X Mai-T.06)		Giáo dục chính trị_LT_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 11->12 (T.T.X Mai-T.06) Giáo dục chính trị_TH_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 13->15 (T.T.X Mai-T.06)		
Lớp học: Cao đẳng Hộ sinh 23A1 (CĐHS23A1)							
CHIỀU		CSSK VTN_TH_CĐHS23A1 6->10 (V.K Hương-P.TT Sản 1)		15h15 thi_CSHSNC_CĐHS23A1 8->8 (Phòng thi-Phòng Lab 1)	CSSK VTN_TH_CĐHS23A1 6->10 (V.K Hương-P.TT Sản 1)		
Lớp học: Cao đẳng Hộ sinh 24A1 (CĐHS24A1)							
SÁNG	Lâm sàng_CSCD đẻ thường_CĐHS24A1 1->4 (V.K Hương-BV Phụ sản TG).	Lâm sàng_CSCD đẻ thường_CĐHS24A1 1->4 (V.K Hương-BV Phụ sản TG).	Lâm sàng_CSCD đẻ thường_CĐHS24A1 1->4 (V.K Hương-BV Phụ sản TG).	Lâm sàng_CSCD đẻ thường_CĐHS24A1 1->4 (V.K Hương-BV Phụ sản TG).	Lâm sàng_CSCD đẻ thường_CĐHS24A1 1->4 (V.K Hương-BV Phụ sản TG).		
CHIỀU	CSCD đẻ khó_TH_CĐHS24A1 6->10 (V.K Hương-P.TT Sản 1)		CSCD đẻ khó_TH_CĐHS24A1 6->10 (V.K Hương-P.TT Sản 1)	CSCD đẻ khó_TH_CĐHS24A1 6->10 (V.K Hương-P.TT Sản 1)			
Lớp học: Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng 25A1 (CĐKTPHCN25A1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
SÁNG	Tiếng Anh_LT_CĐKTPHCN25A1 1->2 (T.T.N Lê-Phòng C23). Tiếng Anh_TH_CĐKTPHCN25A1 3->5 (T.T.N Lê-Phòng C23).	Tiếng Anh_LT_CĐKTPHCN25A1 1->2 (T.T.N Lê-Phòng C13). Tiếng Anh_TH_CĐKTPHCN25A1 3->5 (T.T.N Lê-Phòng C13).		Tiếng Anh_LT_CĐKTPHCN25A1 1->4 (T.T.N Lê-Phòng C23). Tiếng Anh_TH_CĐKTPHCN25A1 5->5 (T.T.N Lê-Phòng C23).			
Lớp học: Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm Y học 25A1 (CĐKTXNYH25A1)							
SÁNG		Tiếng Anh_LT_CĐKTXNYH25A1 1->2 (V.L.N Trúc-Phòng C23). Tiếng Anh_TH_CĐKTXNYH25A1 3->5 (V.L.N Trúc-Phòng C23).	9h00 thi_Mô - Phôi học_CĐKTXNYH25A1 3->3 (Phòng thi-Phòng Lab 2).	Tiếng Anh_LT_CĐKTXNYH25A1 1->2 (V.L.N Trúc-Phòng C22). Tiếng Anh_TH_CĐKTXNYH25A1 3->5 (V.L.N Trúc-Phòng C22).	Tiếng Anh_LT_CĐKTXNYH25A1 1->4 (V.L.N Trúc-Phòng C23). Tiếng Anh_TH_CĐKTXNYH25A1 5->5 (V.L.N Trúc-Phòng C23).		
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24A1 (CĐYSĐK24A1)							
SÁNG	Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (N.M Tiến-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (P.Q Định-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (T.T.M Trí-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (N.M Tiến-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (P.Q Định-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (T.T.M Trí-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (N.M Tiến-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (P.Q Định-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (T.T.M Trí-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (N.M Tiến-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (P.Q Định-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG). Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 1->4 (T.T.M Trí-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 1->3 (L.P Nguyên-BVĐK TTTG).	

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
CHIỀU	Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (N.M Tiến-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (P.Q Định-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (N.T Khanh-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (T.T.M Trí-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (N.M Tiến-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (P.Q Định-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (N.T Khanh-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (T.T.M Trí-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (N.M Tiến-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (P.Q Định-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (N.T Khanh-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (T.T.M Trí-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (N.M Tiến-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (P.Q Định-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (N.T Khanh-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (T.T.M Trí-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (N.M Tiến-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (P.Q Định-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (N.T Khanh-BVĐK TTTG) Lâm sàng_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24A1 6->9 (T.T.M Trí-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh học ngoại khoa_CĐYSĐK24A1 6->7 (L.P Nguyên-BVĐK TTTG)	
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24A2 (CĐYSĐK24A2)							
CHIỀU	Bệnh học nhi khoa_CĐYSĐK24A2 6->10 (T.T Hải-Phòng A43)	Bệnh học nhi khoa_CĐYSĐK24A2 6->10 (N.T.M Quang-Phòng A41)	Bệnh học nhi khoa_CĐYSĐK24A2 6->10 (N.T.M Quang-Phòng A31)	Bệnh học nhi khoa_CĐYSĐK24A2 6->10 (T.T Hải-Phòng A31)	Bệnh học nhi khoa_CĐYSĐK24A2 6->10 (N.T.M Quang-Phòng A31)		
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24B3 (CĐYSĐK24B3)							
SÁNG						Thực tế ngành_CĐYSĐK24B3B4 đi từ ngày 21/03/2026 đến ngày 16/05/2026 1->1 (T.T Ngành-BVĐK TTTG).	
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24B4 (CĐYSĐK24B4)							
SÁNG						Thực tế ngành_CĐYSĐK24B3B4 đi từ ngày 21/03/2026 đến ngày 16/05/2026 1->1 (T.T Ngành-BVĐK TTTG).	
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24C1 (CĐYSĐK24C1)							
SÁNG						Phục hồi chức năng_TH_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1_N2 1->5 (P.T.L Thu-P.TTPHCN).	

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
CHIỀU						Phục hồi chức năng_TH_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1_N2 6->10 (P.T.L Thu-P.TTPHCN)	
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24C2 (CĐYSĐK24C2)							
SÁNG						Phục hồi chức năng_TH_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1_N2 1->5 (P.T.L Thu-P.TTPHCN).	
CHIỀU						Phục hồi chức năng_TH_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1_N2 6->10 (P.T.L Thu-P.TTPHCN)	
TỐI		Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->14 (N.T Khanh-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->13 (T.H Thế-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->14 (N.T Khanh-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->14 (N.T Khanh-BVĐK TTTG)		
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24C3 (CĐYSĐK24C3)							
SÁNG						Phục hồi chức năng_TH_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1_N2 1->5 (P.T.L Thu-P.TTPHCN).	
CHIỀU						Phục hồi chức năng_TH_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1_N2 6->10 (P.T.L Thu-P.TTPHCN)	
TỐI		Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->14 (N.T Khanh-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->13 (T.H Thế-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->14 (N.T Khanh-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->14 (N.T Khanh-BVĐK TTTG)		
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24C4 (CĐYSĐK24C4)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
SÁNG						Phục hồi chức năng_TH_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1_N2 1->5 (P.T.L Thu-P.TTPHCN).	
CHIỀU						Phục hồi chức năng_TH_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1_N2 6->10 (P.T.L Thu-P.TTPHCN)	
TỐI		Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->14 (N.T Khanh-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->13 (T.H Thế-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->14 (N.T Khanh-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_ĐHCB chuyên khoa Nội_CĐYSĐK24C2C3C4 11->14 (N.T Khanh-BVĐK TTTG)		
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24D1 (CĐYSĐK24D1)							
SÁNG						Phục hồi chức năng_TH_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1_N2 1->5 (P.T.L Thu-P.TTPHCN).	
CHIỀU						Phục hồi chức năng_TH_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1_N2 6->10 (P.T.L Thu-P.TTPHCN)	
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 25A1 (CĐYSĐK25A1)							
SÁNG	Tiếng Anh_LT_CĐYSĐK25A1 1->2 (P.T.L Anh-Phòng C21). Tiếng Anh_TH_CĐYSĐK25A1 3->5 (P.T.L Anh-Phòng C21).	Tiếng Anh_LT_CĐYSĐK25A1 1->2 (P.T.L Anh-Phòng C21). Tiếng Anh_TH_CĐYSĐK25A1 3->5 (P.T.L Anh-Phòng C21).		Tiếng Anh_LT_CĐYSĐK25A1 1->4 (P.T.L Anh-Phòng C21). Tiếng Anh_TH_CĐYSĐK25A1 5->5 (P.T.L Anh-Phòng C21).	Hoá sinh_CĐYSĐK25A1 1->5 (L.T.M Hạnh-Phòng A42).		
CHIỀU	Hoá sinh_CĐYSĐK25A1 6->10 (L.T.M Hạnh-Phòng A32)						
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 25B1 (CĐYSĐK25B1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
SÁNG						Cấp cứu ban đầu_TH_CĐYSĐK25B1 1->5 (P.T.T Kiều-P.TTCCBĐ). Cấp cứu ban đầu_TH_CĐYSĐK25B1 1->5 (T.T.M Phi-P.TTCCBĐ).	
CHIỀU						Cấp cứu ban đầu_TH_CĐYSĐK25B1 6->10 (P.T.T Kiều-P.TTCCBĐ) Cấp cứu ban đầu_TH_CĐYSĐK25B1 6->10 (T.T.M Phi-P.TTCCBĐ)	
TỐI		QL TCYT - NCKH_CĐYSĐK25B1B2B3 11->15 (L.T.N Hân-T.01)	QL TCYT - NCKH_CĐYSĐK25B1 11->15 (H.T Ân-T.01)	SKMT - VSPB_CĐYSĐK25B1B2B3 11->15 (P.N Hạnh-T.03)	QL TCYT - NCKH_CĐYSĐK25B1 11->15 (H.T Ân-T.01)		
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 25B2 (CĐYSĐK25B2)							
TỐI	CSSK ban đầu_CĐYSĐK25B2 11->15 (N.T Tài-T.04)	QL TCYT - NCKH_CĐYSĐK25B1B2B3 11->15 (L.T.N Hân-T.01)		CSSK ban đầu_CĐYSĐK25B2 11->15 (N.T Tài-T.04) SKMT - VSPB_CĐYSĐK25B1B2B3 11->15 (P.N Hạnh-T.03)			
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 25B3 (CĐYSĐK25B3)							
SÁNG						ĐDCB - KTĐD_CĐYSĐK25B3 1->4 (N.Q Nam-P.TTCSNB2).	
CHIỀU						ĐDCB - KTĐD_CĐYSĐK25B3 6->9 (N.Q Nam-P.TTCSNB2)	

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	20/04/2026	21/04/2026	22/04/2026	23/04/2026	24/04/2026	25/04/2026	26/04/2026
TỐI	Giáo dục chính tri_LT_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 11->13 (T.T.X Mai-T.06) Giáo dục chính tri_TH_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 14->15 (T.T.X Mai-T.06)	QL TCYT - NCKH_CĐYSĐK25B1B2B3 11->15 (L.T.N Hân-T.01)	Giáo dục chính tri_LT_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 11->13 (T.T.X Mai-T.06) Giáo dục chính tri_TH_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 14->15 (T.T.X Mai-T.06)	SKMT - VSPB_CĐYSĐK25B1B2B3 11->15 (P.N Hạnh-T.03)	Giáo dục chính tri_LT_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 11->12 (T.T.X Mai-T.06) Giáo dục chính tri_TH_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 13->15 (T.T.X Mai-T.06)		

Thời gian học : - Sáng: Bắt đầu từ 07 giờ 00
- Chiều: Bắt đầu từ 13 giờ 30

Đồng Tháp, ngày .... tháng .... năm 2026

PHÒNG ĐT-NCKH

HIỆU TRƯỞNG